

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

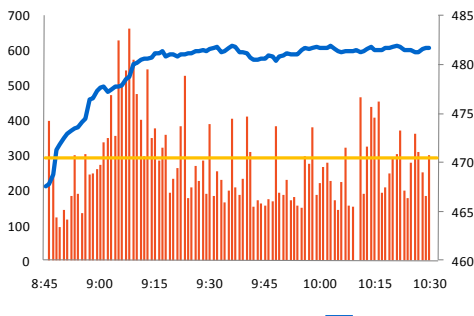
HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	482.49	↑ 11.98	2.55%
KLGD (triệu ck)	46.17	↑ 14.96	47.94%
GTGD (tỷ đồng)	976.94	↑ 239.49	32.48%
Tổng cung (triệu ck)	30.24	↓ -19.88	-39.66%
Tổng cầu (triệu ck)	77.93	↑ 30.70	65.02%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.65	↑ 1.92	70.31%
KL bán (triệu ck)	4.88	↑ 2.95	152.42%
Giá trị mua (tỷ đồng)	181.57	↑ 94.04	107.45%
Giá trị bán (tỷ đồng)	169.55	↑ 75.02	79.36%



Biến động trong ngày



Giảm gần 3 điểm khi mở cửa nhưng mức giảm này chỉ duy trì trong không đầy 5 phút. Chỉ số VN-Index nhanh chóng quay đầu tăng điểm với mức tăng mạnh và đồng loạt trên các cổ phiếu. Đa số cổ phiếu đều tăng trần với mức dư mua khá lớn làm cho chỉ số VN-Index tăng mạnh và duy trì ở mức cao này cho đến cuối phiên. Kết thúc phiên chỉ số VN-Index tăng điểm lên mức 482,49 điểm, tăng 11,98 điểm tương ứng với 2,55% so với phiên hôm qua. Trong nhóm 15 cổ phiếu bluechip có vốn hóa lớn nhất thị trường thì đa số các mã là tăng trần hay tăng giá khá mạnh, chỉ có duy nhất VIC giảm điểm. Nhóm tăng giá của những cổ phiếu có vốn hóa lớn đóng góp gần 12 điểm tăng và VIC làm 0,71 điểm lên chỉ số VN-Index. Thanh khoản của sàn tăng mạnh so với phiên hôm qua và đạt ở mức khá cao. Toàn phiên có 45,2 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong đó có 12,9 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 233 cổ phiếu tăng giá trong đó có 123 mã tăng trần, 28 cổ phiếu giảm giá và 22 cổ phiếu đứng giá.

Khô ngoại bán ròng nhẹ về mặt khối lượng và mua ròng nhẹ về mặt giá trị trong phiên giao dịch ngày hôm nay trên sàn HSX. Toàn phiên họ bán ròng 300 ngàn đơn vị và mua ròng 11,6 tỷ đồng về mặt giá trị. Trong đó họ mua vào 4,5 triệu đơn vị, trị giá 181,1 tỷ đồng và bán ra 4,8 triệu đơn vị trị giá 169,5 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có CTG, DPM, PVD và PVC. Các mã bán ròng nhiều gồm DVD, VCB, IJC và STB.

Phạm Bình
GD Phân tích

Thị trường đã có một phiên tăng mạnh sau khi nhiều cổ phiếu đã giảm khá nhiều thời gian qua + việc hôm kia lãi suất tăng nhưng thị trường chỉ điều chỉnh ngày hôm qua cho thấy những cái xấu nhất đã qua. Tuy

vậy, khả năng tăng mạnh vẫn khó khăn do thị trường đang khá gần đỉnh cũ 526 điểm + các điều kiện vĩ mô vẫn chưa thật sự hết khó khăn. Về trung hạn trong vài tháng tới, chúng tôi đã lạc quan hơn về thị trường và thị trường có thể đi ngang trong khu vực 480 +/- 30 điểm. Kháng cự mạnh trong ngắn hạn ở 500 điểm.

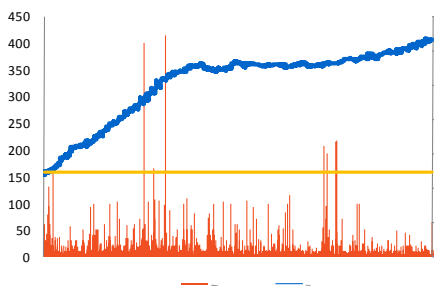
HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	92.31 ↑	3.86	4.36%
KLGD (triệu ck)	32.13 ↑	0.32	1.01%
GTGD (tỷ đồng)	464.36 ↑	19.29	4.33%
Tổng cung (triệu ck)	34.80 ↓	-7.39	-17.52%
Tổng cầu (triệu ck)	59.88 ↑	20.52	52.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.20 ↓	-0.97	-82.96%
KL bán (triệu ck)	0.80 ↑	0.62	334.97%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.07 ↓	-13.12	-81.03%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.03 ↑	9.70	417.78%



Biến động trong ngày



Sau phiên giảm khá mạnh ngày hôm qua thì chỉ số HNX-Index mở cửa với mức tham chiếu nhưng bất ngờ chỉ số HNX-Index nhanh chóng tăng điểm mạnh ngay sau đó. Đến 9h sáng nay thì đa số các cổ phiếu nóng đều đã tăng trần với mức dư mua trần khá lớn. Đa số cổ phiếu chứng khoán đều tăng trần. Cổ phiếu KLS sau một chuỗi giảm sàn đã quay lại tăng trần trong sáng ngày hôm nay với lệnh dư mua trần 750 ngàn đơn vị. Chỉ số HNX-Index sau khi tăng mạnh ở thời gian đầu của phiên thì tiếp tục duy trì và tăng nhẹ cho đến cuối phiên. Kết thúc phiên chỉ số HNX-Index tăng điểm lên mức 92,31 điểm, tăng 3,86 điểm tương ứng với 4,36% so với phiên hôm qua. Thanh khoản của sàn HNX cũng cải thiện đáng kể trong phiên hôm nay. Toàn phiên có 32,1 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong đó có 1,8 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 266 cổ phiếu tăng giá, 41 cổ phiếu giảm giá và 28 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại bán ròng nhẹ trên sàn HNX trong phiên hôm nay. Họ bán ròng 600 ngàn đơn vị tương ứng với 9 tỷ đồng giá trị. Trong đó, Họ mua vào 200 ngàn đơn vị, trị giá 3 tỷ đồng và bán ra 800 ngàn đơn vị trị giá 12 tỷ đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm PVX và KLS. Mã được mua ròng nhiều nhất là VCG và PVS.

Thị trường tiếp tục diễn biến trong kênh biến động trên hình vẽ trên. Kháng cự mạnh trong ngắn hạn tại 97 điểm, kháng cự mạnh hơn tại 109 điểm và thị trường sẽ khó vượt qua khu vực này.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVX (Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam): thoái hết vốn tại PSB và PVE

Theo Sở GDCK Hà Nội, PVX đăng ký bán toàn bộ cổ phiếu đang nắm giữ tại CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (UPCoM: PSB) với tư cách cổ đông lớn.

- Thời gian thực hiện: 10/03 đến ngày 09/05,
- Số lượng cổ phiếu: 11,136,946 cp, tương đương 22.27% vốn điều lệ tại PSB.
- Mục đích: cơ cấu lại danh mục đầu tư của tổng công ty.

Ngoài ra, PVX cũng đăng ký thoái vốn tại CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (HNX: PVE)

- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán 1,649,722 cổ phiếu, tương đương với 20.62% vốn điều lệ của PVE.
- Thời gian đăng ký giao dịch từ ngày 25/02 đến ngày 22/04
- Mục đích: cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty.

PVV (CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex – PVC): góp 35 tỷ đồng thành lập PVV Sài Gòn

PVV sẽ góp 70%, tương đương với 35 tỷ đồng để thành lập CTCP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn. PVV Sài Gòn sẽ có vốn điều lệ là 50 tỷ đồng.

PVV cử ông Phan Đình Phong là người đại diện và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của PVV Sài Gòn.

PVV Sài Gòn có trụ sở tại 298A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, TPHCM.

PVA (CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An): SHS đã bán hơn cp, đăng ký lướt sóng 500.000 cp.

SHS đăng ký mua và bán tiếp 500.000 cổ phiếu từ ngày 11/03/2011 đến ngày 10/05/2011 để cơ cấu lại danh mục đầu tư.

- Tên người thực hiện giao dịch: CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 1.560.930 CP (Tương đương 15.6% vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phiếu đã đăng ký giao dịch: mua 500.000 CP/ bán 500.000 CP
- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch: mua 0 CP/ bán 356.100 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 1.204.830 (tương đương 12.05% vốn điều lệ) CP
- Lý do không bán/mua số lượng đã đăng ký: Diễn biến giá không phù hợp
- Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày 06/01/2011 đến ngày 07/03/2011.

SHS đăng ký mua và bán tiếp 500.000 cổ phiếu từ ngày 11/03/2011 đến ngày 10/05/2011 để cơ cấu lại danh mục đầu tư.

Nguồn: HSX, HNX

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cùng chung với biến động của thị trường, hầu hết các cổ phiếu thuộc PVN đều tăng giá mạnh trong phiên hôm nay. Trong 32 cổ phiếu niêm yết, chỉ có 1 cổ phiếu tăng giá (PCG giảm 5,95%), 1 cổ phiếu đứng giá và 30 cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các mã thuộc nhóm này tăng 5,23% với tổng khối lượng giao dịch đạt 7,85 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 10/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14,900	124,300	↑ 6.43	1.22	3.98	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,900	2,100	↓ -5.95	0.73	9.85	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,500	32,200	↑ 5.63	0.50	1.69	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,200	160,700	↑ 6.98	0.79	5.78	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,100	156,500	↑ 6.91	1.52	17.66	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	12,300	135,600	↑ 6.96	0.70	2.73	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,300	88,800	↑ 4.04	0.99	21.90	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,700	263,000	↑ 6.59	0.73	3.68	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,500	91,200	↑ 6.25	0.36	2.53	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	27,600	204,600	↑ 6.98	1.48	7.91	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,000	274,900	↑ 6.98	1.43	4.34	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11,800	39,600	↑ 6.31	0.97	6.51	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,700	126,100	↑ 7.00	0.92	7.63	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,200	119,500	↑ 6.43	1.54	11.25	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,300	407,500	↑ 6.90	0.42	4.13	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,800	69,900	↑ 6.52	0.83	4.36	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22,600	395,700	↑ 6.60	2.11	61.11	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	16,400	247,600	↑ 6.49	1.08	8.17	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16,300	2,643,300	↑ 6.54	0.72	1.28	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	12,100	8,000	↑ 6.14	1.12	26.70	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	37,700	562,890	↑ 4.72	2.25	6.09	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,100	148,450	↑ 4.44	1.26	7.70	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,400	12,330	→ 0.00	2.46	10.95	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,000	266,180	↑ 4.17	0.89	6.91	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	55,000	198,020	↑ 4.76	4.24	21.08	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22,200	221,980	↑ 4.72	1.97	26.54	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,400	116,330	↑ 5.00	1.08	66.28	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,000	93,960	↑ 4.17	0.85	2.28	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,900	269,020	↑ 4.55	0.65	13.95	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,600	48,110	↑ 4.88	0.78	9.75	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,400	235,930	↑ 4.20	1.12	N/A	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,600	93,330	↑ 4.88	0.87	N/A	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,000	24,000	↑ 1.12	N/A	N/A	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	4,300	900	→ 0.00	0.40	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,600	200	↑ 10.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,900	8,230	↑ 4.55	0.62	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,000	7,500	↑ 9.09	0.54	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,500	700	↑ 4.65	0.45	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Chính phủ thu lại được 70% tiền giải trừ tài sản xấu

Với việc nhận được 6.9 tỷ USD từ Tập đoàn AIG, Chính phủ Mỹ đã thu lại được 70% trong tổng số tiền đã giải ngân cho Chương trình Giải ngân Tài sản xấu (TARP) trị giá 700 tỷ USD.

Bộ Thương mại Mỹ công bố dự trữ hàng tồn kho bán buôn tháng 01 tăng 1.1%, cao hơn dự báo tăng 1% của các nhà kinh tế.

Châu Âu: Thâm hụt thương mại Anh giảm mạnh khi xuất khẩu tăng mạnh

Thâm hụt thương mại Anh giảm mạnh xuống còn 7.06 tỷ bảng Anh (11.4 tỷ USD) từ mức kỷ lục 9.69 tỷ bảng Anh trong tháng 12/2010, nhờ vào xuất khẩu tăng lên mức cao kỷ lục trong khi nhập khẩu giảm. Đây là mức thâm hụt thấp nhất trong 11 tháng, và thấp hơn so với dự báo 8.5 tỷ bảng Anh của các nhà kinh tế. Trong đó, xuất khẩu tăng 5.4% còn nhập khẩu giảm 4%.

Sau khi mạnh tay hạ 3 bậc tín nhiệm của Hy Lạp vào đầu tuần, Moody's tiếp tục cắt giảm xếp hạng tín nhiệm của 6 ngân hàng nước này là National Bank (NBG), EFG Eurobank, Alpha Bank, Piraeus Bank, ATEbank và Attica Bank.

Châu Á: Tỷ lệ dự trữ bắt buộc cao có thể ảnh hưởng đến các ngân hàng

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát Ngân hàng Trung Quốc (CBRC), tỷ lệ nợ xấu năm 2011 của các ngân hàng Trung Quốc có thể ở vào khoảng 2% và sẽ không vượt 3%. Ở một mức độ nào đó, tỷ lệ dự trữ bắt buộc cao mà Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) áp dụng có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi của các ngân hàng.

Trong nước: Tăng 5% giá bán than cho ngành điện

Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã công bố tăng giá bán than cho các nhà máy điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

Theo đó, có 4 loại được TKV tăng giá bán, cụ thể là giá bán than cám 4b chưa bao gồm VAT cho sản xuất điện của EVN giao tại các kho, bến, cảng của TKV là 648.000 đồng/tấn, tăng 47%, than cám 5 là 520.000 đồng/tấn, tăng 28%. Các loại than trước đây chưa có nhu cầu sử dụng là than cám 6a nay có giá là 450.000 đồng/tấn và than cám 6b là 395.000 đồng/tấn.

Việc tăng giá than cho sản xuất điện, theo TKV là để có lãi tái đầu tư. Giá bán than cho các nhà máy điện của EVN hiện tương đương với giá bán than cho các nhà máy điện của TKV (đã được điều chỉnh trong năm 2009).

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng nhích nhẹ do sự xuất hiện trở lại của mối lo lắng về nợ châu Âu.

Giá vàng đã nhận được sự hỗ trợ từ nỗi lo sợ về vấn đề nợ công tại châu Âu sau khi Bồ Đào Nha chào bán 1 tỷ EUR (tương đương 1.4 tỷ USD) trái phiếu kỳ hạn 10 năm với lợi suất cao kỷ lục. Bồ Đào Nha được cho là sẽ sụp đổ sau Hy Lạp và Ireland. Giá vàng giao ngày ở tăng 0.07% lên 1428.65 USD/oz. Giá vàng giao tháng 4 trên sàn COMEX tại New York tăng 2.40 USD/oz (0.2%) lên 1,429.60 USD/oz.

Hàng loạt hiệu vàng trong nước đã ngưng mua bán USD

Trong ngày hôm nay, các điểm giao dịch vàng và ngoại tệ trên địa bàn thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh tiếp tục yên ắng. Giá vàng nội địa vẫn chuyên động quanh mức xuống trong khoảng 37,5 triệu đồng. Sáng nay, giá vàng giao dịch trung bình quanh mức 37,53 – 37,62 triệu đồng/lượng.

Chiều hôm qua, một số điểm thu đổi ngoại tệ vẫn hoạt động với mức mua và bán đôla Mỹ ở 21.520 - 21.620 VND/USD. Tuy nhiên đến sáng nay, trước sự truy quét mạnh tay của cơ quan chức năng hàng loạt hiệu vàng cho biết đã ngưng mua bán USD.

Dầu thô Mỹ giảm do dự trữ tăng mạnh, dầu Brent London tăng nhẹ

Những căng thẳng tại Libya vẫn tiếp diễn với các vụ đánh bom vào thành phố Ras Lanuf, gây hư hại đến các bể chứa dầu. Tuy vậy, giá dầu lại đi xuống sau khi nhận được báo cáo của Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) cho thấy lượng dầu tồn kho cao hơn so với dự báo. Dự trữ dầu thô trong tuần tăng 2.5 triệu thùng, vượt xa dự báo tăng 600,000. Giá dầu thô ngọt nhẹ giao tháng 4 trên sàn NYMEX giảm 64 cent (0.6%) xuống 104.38 USD/thùng. Ngược lại giá dầu thô Brent giao tháng 4 trên sàn giao dịch London tăng 2.88 USD/thùng (2.6%) lên 115.94 USD/thùng.

Kim ngạch xuất khẩu gỗ tăng 17,6% trong 2 tháng đầu năm

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nước ta tháng 2/2011 đạt 200 triệu USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này 2 tháng đầu năm lên 548 triệu USD, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm ngoái. ỹ, Nhật Bản, Trung Quốc đại lục và Hàn Quốc là những thị trường xuất khẩu gỗ lớn nhất thời gian qua, chiếm 63,7% tổng giá trị xuất khẩu. Hiện Việt Nam đứng thứ 4 ở khu vực Đông Nam Á về xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Du Lịch Cần Thơ	UPCOM	47.8008	07/03/2011
CTCP Đường sông Miền Nam	HNX	671	24/02/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	UPCOM	26.679	24/02/2011
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
OGC	17,500	18,300	4.57	172,387
CTG	25,800	26,500	2.71	62,100
VIC	126,000	124,000	-1.59	51,470
MCG	14,700	15,300	4.08	36,637
SSI	21,400	22,400	4.67	31,719

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VIS	22,000	23,100	1,100	5.00
PVT	8,000	8,400	400	5.00
VNE	8,000	8,400	400	5.00
TS4	16,000	16,800	800	5.00
FMC	12,000	12,600	600	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CCL	24,300	23,100	-1,200	-4.94
BT6	22,600	21,500	-1,100	-4.87
VSI	14,400	13,700	-700	-4.86
FPC	4,200	4,000	-200	-4.76
STG	21,900	20,900	-1,000	-4.57

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	48,042	VIC	42,667
VIC	41,978	FPT	22,757
FPT	23,150	VCB	20,021
HAG	8,910	HAG	9,122
PVD	8,130	DVD	8,095

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	15,300	16,300	6.54	42,624
HBB	9,800	10,200	4.08	29,790
VND	13,400	14,300	6.72	25,771
KLS	9,300	9,900	6.45	22,560
VCG	17,300	18,500	6.94	21,257

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PVG	10,000	10,700	700	7.00
DHT	32,900	35,200	2,300	6.99
TIG	12,900	13,800	900	6.98
LIG	12,900	13,800	900	6.98
PVA	25,800	27,600	1,800	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MCF	12,900	12,000	-900	-6.98
TBX	46,000	42,800	-3,200	-6.96
ARM	15,900	14,800	-1,100	-6.92
SCC	8,700	8,100	-600	-6.90
VCS	32,200	30,000	-2,200	-6.83

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	642	PVX	5,374
PVS	636	KLS	1,257
PVX	578	BVS	1,026
KLS	356	VNC	1,017
UNI	262	OCH	716

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339